

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HS-PT

Ngày : 25/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Thường.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình; Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Hồng Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 73/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Đặng Thị Thùy T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã A.

*Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*

**ĐẶNG THỊ THÙY T** – Sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu vực T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; chồng và con: Phạm Tuấn N, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:**

Bị hại: Nguyễn Thị ÁL– sinh năm: 1984 (có mặt)

Trú tại: 242/2 Ngô Văn Sở, phường Đập Đá, thị xã A, Bình Định.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/4/2019, bà Nguyễn Thị Thanh Tùng chồng là ông Phạm Văn A và con dâu là Đặng Thị Thùy T đến quán cơm của chị Nguyễn Thị Á L tại chợ Lò rèn thuộc khu vực T, phường Đ, thị xã A để đòi nợ. Tại đây T ngồi trên mô tô dựng trước cửa quán, T và ông An vào trong quán, giữa T và chị L có mâu thuẫn cãi nhau về khoản nợ chị L đã nợ trước đó. Chị L đã gọi điện cho chồng là anh Nguyễn Văn T về quán. Thấy T và chị L kinh cãi lớn tiếng, ông An vào can ngăn và cùng với anh Lâm Bích Khao ôm T ra xe để T chở về nhưng T không chịu về mà quay lại ngồi trong quán. Lúc này T và chị L tiếp tục kinh cãi, chửi nhau về việc trả nợ. T chạy đến cạnh bàn gỗ đặt khay đựng L nước uống trước quán cơm, lấy L thủy tinh ném trúng vào gò má phải và đầu ngoài cung mày phải của chị L gây thương tích chảy máu, T tiếp tục lấy một cái L thủy tinh khác ném chị L nhưng không trúng. Sau đó, T, T, ông An được mời về công an phường Đập Đá làm việc. Còn chị L được người thân đưa đến trung tâm y tế thị xã A cấp cứu, sau đó được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định để điều trị, đến ngày 03/5/2019 thì xuất viện.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số: 128/2019/PY-TgT ngày 24/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận thương tích của Nguyễn Thị Á L như sau:

### 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương đầu ngoài cung mày phải đã điều trị. Hiện tại để lại sẹo lồi, dính, rõ kích thước (2x1cm).

+ Vết thương vùng gò má phải đã điều trị. Hiện vùng gò má phải vết thương để lại sẹo lồi, dính, rõ kích thước (2x1,2)cm.

Hai sẹo lồi trên ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

### 2. Kết luận:

Căn cứ bản tỷ lệ phần trăm tổn hại cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 25 ngày 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã A đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Thùy T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Thùy T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/5/2020.

Giao bị cáo Đặng Thị Thùy T cho UBND phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Đặng Thị Thùy T phải bồi thường sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Thị ÁL27.355.013 đồng (trừ số tiền đã bồi thường trước 5.000.000 đồng), bị cáo tiếp tục bồi thường 22.355.013 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, bị cáo Đặng Thị Thùy T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giảm bồi thường thiệt hại; Bị hại Nguyễn Thị ÁLêu cầu xử phạt tù và tăng bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị Thùy T rút kháng cáo về phần yêu cầu giảm bồi thường.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt của bị cáo, chấp nhận kháng cáo không cho bị cáo được hưởng án treo của bị hại, không chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của bị hại và công nhận sự tự nguyện tăng bồi thường của bị cáo lên 30.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 8h30' ngày 27/4/2019 bị cáo Đặng Thị Thùy T chở mẹ chồng là bà Nguyễn Thị Thanh T đến quán chị Nguyễn Thị ÁL để đòi nợ. Tại đây giữa T, bị cáo và chị L xảy ra cãi vã nên bị cáo đã dùng L thủy tinh ném trúng vào gò má phải và đầu ngoài cung mày phải gây thương tích cho chị L 12%. Bị cáo dùng L thủy tinh là hung khí nguy hiểm ném vào vùng mặt của bị hại gây thương tích, do đó, bản án số 30/2020/HSST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã A đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Thùy T và kháng cáo yêu cầu xử phạt tù giam, tăng bồi thường thiệt hại của bị hại Nguyễn Thị ÁL, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, là phụ nữ còn trẻ tuổi và đang nuôi con nhỏ, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và tự nguyện tăng tiền bồi thường cho bị hại, trong khi đó bị hại cũng có một phần lỗi. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng cáo về hình phạt của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản chi phí hợp lệ và buộc bị cáo Đặng Thị Thùy T phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị ÁL:

- + Chi phí điều trị ở Trung tâm y tế An Nhơn : 1.489.000 đồng
- + Chi phí điều trị ở Bệnh viện tỉnh : 3.546.013 đồng
- + Chi phí thuê xe cấp cứu : 1.600.000 đồng
- + Thu nhập thực tế bị mất của bị hại : 2.100.000 đồng
- + Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 2.100.000 đồng
- + Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 8 tháng lương cơ sở: 11.920.000 đồng
- + Tiền bồi dưỡng thời gian điều trị bệnh: 4.600.000 đồng.

Tổng cộng: 27.355.013 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại để nâng số tiền bồi thường lên thành 30.000.000 đồng, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu chi phí phẫu thuật thẩm mỹ 02 vết thương, thực tế chị L chưa tiến hành phẫu thuật nên không có chứng từ chi phí hợp lý. Do đó, Tòa không có căn cứ để xem xét. Sau khi tiến hành phẫu thuật xong, có chứng từ hợp lệ chị L có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Theo điểm b khoản 2 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Đặng Thị Thùy T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị hại Nguyễn Thị ÁLkhông phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại về phần hình phạt. Sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Thùy T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Thùy T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/5/2020.

Giao bị cáo Đặng Thị Thùy T cho UBND phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đặng Thị Thùy T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đặng Thị Thùy T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đặng Thị Thùy T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Thị ÁL30.000.000 đồng.

*Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Đặng Thị Thùy T đã nộp theo biên lai thu tiền số 08159 ngày 20/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.*

4. Về án phí:

- Bị cáo Đặng Thị Thùy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 1.250.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Bị hại Nguyễn Thị ÁLkhông phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.1 - TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an thị xã A;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Thường**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi      giờ 00 ngày 14 tháng 8 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Thường

*Các Thẩm phán:*

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 71/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **LÊ NHẬT** - sinh năm 1999

Trú tại: Thôn An Dưỡng 2, Hoài Tân, Hoài Nhơn, Bình Định.

Đã bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

*Căn cứ các Điều 299, 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.*

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định. Sửa bản án sơ thẩm.

*(Biểu quyết 3/3)*

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhật phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; **Điều 54** Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật..... tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

*(Biểu quyết 3/3).*

3. Bị cáo Lê Nhật không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*(Biểu quyết 3/3).*

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*(Biểu quyết: 3/3)*

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*(Biểu quyết: 3/3)*

Nghị án kết thúc vào hồi giờ 15 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**TÒA  
THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Thị Hoài Xuân**

**Nguyễn Thanh Tuấn**

**Lê Văn Thường**